

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KÔNG CHRO**

Số: **173**/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kông Chro, ngày **12** tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

**Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2018
và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018**

Triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Huyện uỷ, sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các cấp, các ngành. Trong 6 tháng đầu năm 2018, công tác thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng đạt được những kết quả sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Để triển khai thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng, ngay từ đầu năm, UBND huyện đã xây dựng chương trình hành động phòng chống tham nhũng năm 2018. Đồng thời, đã chỉ đạo các phòng ban, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng; chỉ đạo cho các cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, giám sát đến công tác thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị, nhất là các đơn vị quản lý tài chính, các doanh nghiệp.

Làm tốt công tác phòng, chống tham nhũng, nhằm mục đích ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi tham nhũng, đưa nền kinh tế của huyện phát triển theo hướng tích cực, tạo điều kiện cho dân ổn định cuộc sống, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm chính sách Pháp luật của Nhà nước.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Tăng cường chỉ đạo các phòng ban, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền trích chọn ngắn, gọn những nội dung cơ bản của một số điều của Hiến pháp năm 2013; Bộ luật Dân sự 2015; Luật phòng, chống tham nhũng, Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng trong tình hình hiện nay” kết hợp với tuyên truyền, thực hiện Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định và xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 17/02/2016 của Tỉnh ủy Gia Lai, Chỉ thị số 05-CT/HU, ngày

31/3/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy König Chro về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đồng thời, tổ chức thực hiện nghiêm Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện König Chro về chương trình, kế hoạch công tác PCTN năm 2018. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/HU, ngày 31/3/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy König Chro về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Trong 6 tháng đã tổ chức tuyên truyền 175 buổi/10.254 lượt người tham dự.

Tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng; tạo điều kiện cho các tổ chức, đoàn thể chủ động tham gia tuyên truyền luật phòng, chống tham nhũng đến mọi người dân; xây dựng văn hóa và tạo ra thói quen phòng, chống tham nhũng trong đời sống của cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Công tác kê khai tài sản, thu nhập

UBND huyện đã ban hành Công văn số 2500/UBND-NC ngày 03/11/2017 về việc triển khai kê khai tài sản thu nhập năm 2017 theo Nghị định 78/2013/NĐ-CP, ngày 17/7/2013 của Chính phủ quy định về Kê khai tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

* *Tổ chức thực hiện:*

Tổng số đơn vị trên địa bàn huyện: 70 đơn vị/425 người thuộc diện kê khai tài sản thu nhập, trong đó:

+ Thuộc diện cấp ủy quản lý: Tổng số phải kê khai: 268 người, giảm 05 người so với năm 2016 (lý do: Một số lãnh đạo nghỉ theo chế độ của nhà nước). Kết quả: Đã kê khai 268 người, đạt tỷ lệ 100 %;

+ Thuộc diện UBND huyện quản lý: Tổng số phải kê khai: 157 người, tăng 01 người so với năm 2016 (lý do: Cán bộ công chức, viên chức mới tuyển dụng). Kết quả: Đã kê khai 157 người, đạt tỷ lệ 100%;

* *Quy trình tổ chức:*

Công khai Bản kê khai tài sản thu nhập bằng hình thức công bố tại cuộc họp như sau:

+ Số bản kê khai đã công khai: 425 bản, đạt tỷ lệ 100 % so với số bản đã kê khai;

+ Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp; 425 bản, đạt tỷ lệ 100% so với số bản đã công khai.

Cho đến nay, sau khi các đơn vị kết thúc công khai bản kê khai TSTN, chưa có thông tin phản ánh hay đơn tố cáo nào về kết quả kê khai tài sản nên trong năm chưa có yêu cầu giải trình, xác minh.

2.2. Thực hiện công khai, dân chủ trong tuyển dụng, bố chí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm

a. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức

Việc thực hiện chuyển đổi công tác theo Nghị định 158/2007 của Chính phủ đối với những cán bộ, công chức làm việc trong một số lĩnh vực nêu trên nhằm

phòng chống không để tình trạng tham nhũng xảy ra trong đội ngũ cán bộ, công chức. Đồng thời tăng cường công tác thanh tra kiểm tra và sự giám sát của các tổ chức đoàn thể và của nhân dân để nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ, công chức.

Trong kỳ, có 06 trường hợp chuyển đổi vị trí làm việc (03 công chức huyện, 02 công chức xã và 01 kế toán trưởng).

b. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng

Các cấp, các ngành trong huyện thường xuyên triển khai, quán triệt cho cán bộ, công chức cơ quan Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP. Từ đó, cán bộ, công chức nhận thức rõ về tham nhũng không chỉ xử lý người có hành vi tham nhũng mà còn xử lý cả người đứng đầu cơ quan và cấp phó của người đứng đầu cơ quan khi để xảy ra tham nhũng. Các đơn vị đều ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ trong lãnh đạo và cán bộ công chức, viên chức đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện. Từ đó, thực hiện làm theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và tự giám sát, kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức do lĩnh vực mình phụ trách, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng. Trong 6 tháng đầu năm không có trường hợp nào bị xử lý.

c. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

- Thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước; Quyết định số 184/2007/QĐ-TTg ngày 30/11/2007 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 89/2010/TT-BTC về hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

- Việc xây dựng và thực hiện các chế độ định mức đúng quy định, chi tiêu nội bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng luật ngân sách, việc mua sắm trang thiết bị và tài sản thực hiện đúng theo dự toán được giao, thực hiện đấu thầu công khai với các tài sản có giá trị lớn và chào hàng cạnh tranh đối với tài sản đơn lẻ, công cụ lâu bền, luôn luôn thực hiện minh bạch để tránh lãng phí, thất thoát.

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đều nghiêm túc thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 89/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính, đã tiến hành rà soát, xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn phù hợp với các quy định hiện hành. Qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công góp phần tích cực hơn trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

d. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng. Trong 06 tháng đầu năm không có vi phạm.

e. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận một cửa và một cửa liên thông Kông Chro.

Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức được các cấp ủy đảng, các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc. Một số cơ quan, đơn vị tiến hành cụ thể hóa “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức” gắn với cải cách thủ tục hành chính, thực hiện Quy chế Văn hóa công sở và nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị đều thi hành đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo các chuẩn mực pháp luật quy định.

Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn không được dùng Ngân sách Nhà nước mua quà tặng, quà biếu sai quy định; nghiêm cấm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức nhận quà tặng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân không đúng chế độ, định mức, đối tượng pháp luật quy định, nhất là trong các dịp lễ, Tết; thực hiện nghiêm quy chế về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng. Đến nay, chưa phát hiện vi phạm.

f. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Trong 6 tháng đầu năm 2018, trên địa bàn huyện không có trường hợp xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị vì để xảy ra tham nhũng tại đơn vị do mình quản lý.

e. Công tác cải cách hành chính

Công tác Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) luôn được lãnh đạo huyện quan tâm, chỉ đạo, điều hành sát sao; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả "một cửa", "một cửa điện tử liên thông" cấp huyện, cấp xã; thực hiện hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO; đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin về TTHC nhằm tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện TTHC; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kiểm soát TTHC và tiếp cận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Đảm bảo TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện được kịp thời công khai, niêm yết đầy đủ, khoa học tại bộ phận một cửa và trên trang thông tin điện tử của huyện.

3. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân

3.1. Thanh tra: Hoàn thành 07 cuộc thanh tra (04 cuộc thanh tra tài chính theo kế hoạch và 03 cuộc thanh tra đột xuất), nội dung thanh tra tập trung vào các lĩnh vực: công tác thu, chi ngân sách, giao đất, cấp đất, cấp phép xây dựng,... Qua

thanh tra thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 53,27 triệu đồng⁽¹⁾ và tiến hành kỷ luật, kiểm điểm trách nhiệm những cán bộ công chức có liên quan, đồng thời kịp thời chấn chỉnh những sai sót, hạn chế trong quá trình hoạt động của đơn vị; kiến nghị các cơ quan chuyên môn tăng cường hơn nữa trong triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc sử dụng ngân sách đúng quy định.

Đang triển khai 02 cuộc thanh tra đột xuất (Trong đó 01 cuộc thanh tra việc hỗ trợ tiền ăn 3,4,5 tuổi của các trường Mầm non; cấp phát chế độ bán trú tại của các trường PTDTBT TH&THCS trên địa bàn huyện và 01 cuộc thanh tra toàn diện, lồng ghép nội dung kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng tại Trạm Quản lý nước và Công trình đô thị huyện).

3.2. Công tác tiếp công dân

UBND huyện đã chỉ đạo Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện phối hợp với các phòng ban chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Chương trình số 79-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tuyên truyền các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản có liên quan về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện Luật Tiếp công dân, ngay từ đầu năm UBND huyện đã xây dựng kế hoạch, lịch tiếp công dân cho lãnh đạo UBND huyện, đồng thời chỉ đạo Ban Tiếp công dân huyện, các cơ quan đơn vị xây dựng kế hoạch và phân công tiếp công dân theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm, Ban Tiếp công dân huyện đã tiếp 02 lượt công dân (tiếp thường xuyên 02 lượt), giảm 11 lượt so với cùng kỳ, không có đoàn đông người. Qua các buổi tiếp công dân, đã hướng dẫn công dân đến các cơ quan chức năng để được giải quyết theo quy định.

3.3. Công tác xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Đã tập trung xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đã tiếp nhận 13 đơn (gồm 01 đơn tố giác nặc danh; 01 đơn trình bày nặc danh và 11 đơn phản ánh, kiến nghị), giảm 13 đơn so với cùng kỳ, thuộc thẩm quyền UBND huyện 08 đơn, 01 đơn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện và 04 đơn thuộc thẩm quyền của UBND các xã, thị trấn và các ngành chức năng huyện. Đã xử lý 13/13 đơn đạt 100% (đã hướng dẫn, chuyển đến cơ quan chức năng và xác minh giải quyết, trả lời cho công dân 11 đơn; đang xác minh giải quyết 02 đơn).

4. Một số nội dung khác

4.1. Việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Cấp ủy, chính quyền đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, toàn diện và có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải

(¹) Trong đó thu hồi: Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt 6,07 triệu đồng; Trường Tiểu học Trần Phú 02 triệu đồng; Trường PTDTBT TH&THCS Nguyễn Khuyến 2,13 triệu đồng; Phòng Văn hóa và Thông tin 43,05 triệu đồng.

quyết khiếu nại, tố cáo và các Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức và tổ chức trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân. Đây được xem là nội dung quan trọng, xuyên suốt trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần xây dựng và chính đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, giữ vững ổn định chính trị và bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức nhất là giữa các cơ quan chức năng trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, cáo; thực hiện đồng bộ hóa các giải pháp để giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài, vượt cấp.

Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Chương trình số 92-CTr/HU, ngày 02/02/2015 của Ban Thường vụ huyện ủy về việc thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4.2. Về thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ

UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, thống kê các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị phức tạp tồn đọng, kéo dài. Theo đó, đến nay trên địa bàn huyện không có vụ việc phức tạp, kéo dài.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Trong 6 tháng đầu năm 2018, huyện đã quan tâm và quyết liệt trong việc chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng. Nhìn chung, công tác phòng, chống tham nhũng đã có những chuyển biến tích cực, được kiềm chế. Tuy nhiên, tình hình tham nhũng trên địa bàn huyện vẫn tiềm ẩn.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2018 tiếp tục được quan tâm và chuyển biến tích cực. Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm nâng cao ý thức, tinh thần, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng ngừa tham nhũng. Công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử được tăng cường, đã có sự phối hợp chặt chẽ. Bên cạnh đó hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng được công khai, minh bạch bằng nhiều hình thức, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân dân giám sát và tham gia quản lý; các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo đúng quy định.

Tuy đạt được những kết quả tích cực nhưng công tác phòng, chống tham nhũng vẫn chưa đạt yêu cầu và mục tiêu đề ra là ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng. Bên cạnh đó, tình hình tham nhũng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, diễn biến phức tạp, tiếp tục là thách thức đối với sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và

chính quyền cấp huyện.

Những tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng như:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Chuyển biến về nhận thức, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng chưa cao.

- Một số đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch công tác PCTN còn mang tính hình thức, chưa hiệu quả.

- Tinh chiến đấu trong công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện chưa cao.

- Một số đơn vị chưa nghiêm túc chấp hành chế độ báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng.

* Bài học kinh nghiệm:

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật phòng, chống tham nhũng trong các tổ chức chính trị, xã hội, toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện.

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và cơ quan nhà nước, nhất là việc kiểm tra, giám sát hoạt động của người đứng đầu và các chức danh chủ chốt; xử lý kiên quyết, kịp thời, nghiêm minh về trách nhiệm chính trị, hành chính hoặc hình sự những người có hành vi tham nhũng.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

Tình hình tham nhũng trong thời gian tới có khả năng xảy ra. Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều trong thời gian tới cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh như: Lĩnh vực đất đai, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, mua sắm tài sản công, các dự án có nguồn vốn từ ngân sách, công tác cán bộ, luân chuyển cán bộ nếu thiếu cảnh giác sẽ là môi trường thuận lợi phát sinh hành vi tiêu cực, tham nhũng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/HU, ngày 31/3/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Kong Chro về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện Kong Chro về thực hiện công tác PCTN năm 2018.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân.

3. Các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm. Nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của cấp Ủy Đảng, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, UBMTTQ cùng cấp triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2018.

4. Đôn đốc thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, thực hành tiết kiệm: Chú trọng thực hiện tốt nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động mua sắm tài sản công, xây dựng cơ bản, tài chính - ngân sách, quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ, huy động; quản lý đất đai, tài sản công, công tác tổ chức - cán bộ...; Lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế Văn hóa công sở, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; Thực hiện đúng quy định về tặng quà, nộp lại quà tặng; Thực hiện Kê khai tài sản, thu nhập, công khai bản kê khai, thu nhập.

5. Cơ quan Thanh tra, Tài chính tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm đối với các cơ quan, ban, ngành chủ quản, UBND các xã, thị trấn trong việc chấp hành các tiêu chuẩn, định mức và chế độ tài chính trong sử dụng kinh phí ngân sách cấp, mua sắm tài sản công và trong đầu tư XDCB.

6. Thực hiện cuộc thanh tra phòng, chống tham nhũng đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tham nhũng.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ trong kỳ tiếp theo của UBND huyện Kông Chro./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
 - Ban Pháp chế HĐND huyện;
 - Các vị đại biểu HĐND huyện khóa VI;
 - Lãnh đạo Văn phòng;
 - Lưu VT-UB.
- (Signature)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Trung

THỐNG KÊ
SƠ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG
THAM NHÜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
(Kèm theo Báo cáo số: 173/BC-UBND, ngày 12/6/2018)

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | SƠ LIỆU |
|-----|--|------------|---------|
| I | Chính sách, pháp luật | | |
| 1 | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN | Văn bản | |
| 2 | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | |
| II | Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật | | |
| 3 | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN | Lượt người | 10.254 |
| 4 | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức | Lớp | 175 |
| 5 | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản | Tài liệu | |
| III | Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng | | |
| | <i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i> | | |
| 6 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch | CQ, TC, ĐV | |
| 7 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động | CQ, TC, ĐV | |
| | <i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i> | | |
| 8 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới | Văn bản | |
| 9 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp | Văn bản | |
| 10 | Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn | Cuộc | |
| 11 | Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý | Vụ | |
| 12 | Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn | Người | |
| 13 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật | Người | |
| 14 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự | Người | |

| | | | |
|--|---|------------|-------|
| 15 | Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền) | Triệu đồng | 53,27 |
| 16 | Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường | Triệu đồng | |
| 17 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị | Người | |
| 18 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền) | Triệu đồng | |
| | <i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i> | | |
| 19 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức | CQ, TC, ĐV | |
| 20 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý | Người | |
| 21 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng <i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i> | Người | 06 |
| 22 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | |
| 23 | Số người bị kết luận kê khai không trung thực <i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i> | Người | |
| 24 | Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | |
| 25 | Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | |
| 26 | Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng <i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i> | Người | |
| 27 | Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính | CQ, TC, ĐV | 27 |
| 28 | Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc | % | 80 |
| IV Phát hiện các vụ việc tham nhũng | | | |
| | <i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i> | | |
| 29 | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ | Vụ | |
| 30 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ | Người | |
| | <i>Qua hoạt động thanh tra</i> | | |
| 31 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra | Vụ | |
| 32 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác | Người | |

| | | | |
|----------|--|----------------|--|
| | thanh tra | | |
| | <i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i> | | |
| 33 | Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức | Đơn | |
| 34 | Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết | Đơn | |
| 35 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ | |
| 36 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Người | |
| | <i>Qua điều tra tội phạm</i> | | |
| 37 | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố | Vụ | |
| 38 | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố | Người | |
| V | Xử lý các hành vi tham nhũng | | |
| 39 | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp) | Vụ | |
| 40 | Số đối tượng bị kết án TN (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) | Người | |
| 41 | Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng; | Người | |
| 42 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng; | Người | |
| 43 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng; | Người | |
| 44 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng | Người | |
| 45 | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính | Vụ | |
| 46 | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng | Người | |
| 47 | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Vụ | |
| 48 | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Người | |
| | <i>Tài sản bị TN, gây thiệt hại do TN đã phát hiện được</i> | | |
| 49 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | |
| 50 | + Đất đai | m ² | |
| | <i>Tài sản TN, gây thiệt hại do TN đã được thu hồi, bồi thường</i> | | |
| 51 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi) | Triệu đồng | |

| | | |
|----|--|----------------|
| | ra tiền Việt Nam) | |
| 52 | + Đất đai | m ² |
| | Tài sản TN, gây thiệt hại do TN không thể thu hồi, khắc phục được | |
| 53 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng |
| 54 | + Đất đai | m ² |
| | Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng | |
| 55 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù | Người |
| 56 | Số người tố cáo hành vi TN đã được khen, thưởng, trong đó | Người |
| | + Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ | |
| | + Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương | |
| | + Tặng Giấy khen | |

Lưu ý: